TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/DS-PT
Ngày 10- 03 - 2023
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Trần Quỳnh Phương

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

Bà Giang Thị Cẩm Thuý

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Minh Thu- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Nhỏ- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 211/2022/TLPT-DS ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2022/DS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐ-PT ngày 27 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị H, sinh năm 1964

Địa chỉ: ấp N, thị trấn Phước L, huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Bị đơn: Ông Liên Thanh H2, sinh năm 1962

Địa chỉ: ấp N, thị trấn Phước L, huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Liên Thanh H2: Ông Phạm Hữu H (văn bản uỷ quyền ngày 12/12/2022).

3/ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1/. Bà Lâm Thị Tú H, sinh năm 1965;

3.2/. Chị Liên Thị C, sinh năm 1986;

3.3/. Anh Liên Ngọc C2, sinh năm 1978;

3.4/. Chị Liên Ngọc T, sinh năm 1990;

3.5/. Chị Liên Ngọc T2, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: ấp N, thị trấn Phước L, huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lâm Thị Tú H, anh Liên Ngọc C, chị Liên Thị C2, chị Liên Ngọc T, chị Liên Ngọc T2: Ông Phạm Hữu H, sinh năm 1984 (văn bản uỷ quyền ngày 12/12/2022).

Địa chỉ: ấp P, xã Vĩnh Phú T, huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu.

3.6/. Ông Lâm Văn G, sinh năm 1962.

Địa chỉ: ấp N, thị trấn Phước L, huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu.

3.7/. Ủy ban nhân dân huyện Phước L;

Địa chỉ: ấp Hành C, thị trấn Phước L, huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Văn T – Chủ tịch UBND huyện.

(Bà H và anh Hữu H có mặt, các đương sự khác vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Ngô Thị H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lâm Văn G trình bày: Năm 1998 vợ chồng bà H, ông G có nhận chuyển nhượng từ ông Tạ Văn M diện tích đất có chiều dài từ mé sông đến sau hậu là 21 tầm, chiều ngang giáp lộ là 6 tầm 2,8 mét, chiều ngang sau hậu là 11 tầm, chiều ngang khoảng giữa đất là 07 tầm 01 mét, phần đất có định vị phía tây giáp đất bà H, phía nam giáp đất ông Huế N, hướng bắc giáp đất ông Huế M, hướng nam giáp đường sông Hoa R, giấy chuyển nhượng lập ngày 02/3/1998 do ông M nhờ ông Huỳnh Văn D viết và giao cho bà. Trong phần đất bà nhận chuyển nhượng của ông M thì hướng nam giáp đất ông Huế N thì ông M chuyển nhượng cho bà ½ cái đìa, ông Huế N còn lại ½ cái đìa, sau này ông H2 nhận chuyển nhượng lại đất của ông Huế N thì nói ông Huế N chuyển nhượng cả cái đìa là không chính xác. Năm 2003 bà biết việc ông H2 xây dựng hàng rào lấn qua phần ½ cái mương thuộc quyền sử dụng của bà thì bà có đến xem và ông H2 hứa khi nào cần sử dụng sẽ tháo dỡ trả, đến năm 2010 ông H2 xây hàng rào kiên cố thì bà có biết nhưng do bận làm xa nên chưa có yêu cầu khởi kiện, đến năm 2018 mới yêu cầu chính quyền giải quyết. Nay bà H yêu cầu ông H2 trả phần đất qua đo đạc thực tế là 49,2 m^2. Bà H yêu cầu khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 049281 đã được UBND huyện Phước L cấp cho hộ ông Liên Thanh H2 và vợ bà Lâm Thị Tú H ngày 26/6/2009 đối với diện tích đất tranh chấp là 49,2 m^2.

Bị đơn ông Liên Thanh H2, ông Phạm Hữu H là người đại diện theo ủy quyền của ông H2, bà Lâm Thị Tú H, anh Liên Ngọc C, chị Liên Thị C2, chị Liên Ngọc T, chị Liên Ngọc T2 trình bày: Về nguồn gốc phần đất bà H đang kiện đòi ông H2 trả lại quyền sử dụng là của ông H2 nhận chuyển nhượng từ ông Bùi Văn D, ông Bùi Xuân N từ năm 2002 với giá 54.000.000 đồng, phần đất ông H2 nhận chuyển nhượng có chiều ngang giáp kênh là 36 mét, chiều ngang phía sau hậu là 37 mét, chiều dài là 94 mét, phía trước mặt giáp kênh 500, phía sau giáp với ông D, hai bên giáp với ông S và ông M. Sau khi nhận chuyển nhượng đất xong,

ông H2 có đi đăng ký, kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khoảng 03 tháng sau khi nhận chuyển nhượng ông H2 đã xây dựng hàng rào dây thép gai vào năm 2002 và xây dựng lại hàng rào kiên cố vào năm 2010, bà H, ông G ở gần diện tích đất xây hàng rào (cách khoảng 800m) nhưng không ý kiến và cũng không phát sinh tranh chấp với gia đình ông. Nay ông H2, bà Lâm Thị Tú H, anh Liên Ngọc C, chị Liên Thị C2, chị Liên Ngọc T, chị Liên Ngọc T2 không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của bà H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện Phước L, người đại diện theo pháp luật ông Lê Văn T có ý kiến trình bày: đề nghị Tòa án giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật.

Từ những nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2022/DS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147 và 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 203 Luật Đất đai;
- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H đòi ông Liên Thanh H2 phần đất có diện tích: 49,2 m^2 thuộc một phần thửa đất số 35, tờ bản đồ số 33 tọa lạc ấp Long Đ, thị trấn Phước L, huyện Phước L đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Liên Thanh H2 và vợ bà Lâm Thị Tú H (tuyên tứ cạnh kèm theo).

2/. Không chấp nhận yêu cầu của bà H yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông H2 đối với phần đất tranh chấp.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 12 tháng 08 năm 2022, bà Ngô Thị H kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà, cụ thể: bà H yêu cầu ông H2 trả phần đất qua đo đạc thực tế là 49,2 m^2; yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 049281 đã được UBND huyện Phước L cấp cho hộ ông Liên Thanh H2 và vợ bà Lâm Thị Tú H ngày 26/6/2009 đối với diện tích đất tranh chấp là 49,2 m^2.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn bà Ngô Thị H giữ nguyên kháng cáo

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Phạm Hữu H xác định bị đơn và những người liên quan thống nhất với quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2022/DS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Quan điểm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị H, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm 58/2022/DS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Xét đơn kháng cáo của bà Ngô Thị H nộp trong hạn luật định và bà H đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Căn cứ vào Điều 273; Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

UBND huyện Phước L có yêu cầu xử vắng mặt, ông Lâm Văn G đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Xét kháng cáo của bà Ngô Thị H về việc yêu cầu ông H2 trả lại quyền sử dụng diện tích 49,2 m^2 đất tọa lạc ấp Long Đức, thị trấn Phước L, huyện Phước L; yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 049281 đã được UBND huyện Phước L cấp cho hộ ông Liên Thanh H2 và vợ bà Lâm Thị Tú H ngày 26/6/2009 đối với diện tích đất tranh chấp là 49,2 m^2.

[3.1] Diện tích 49,2 m^2 đất tranh chấp giữa bà H và ông H2 qua đo đạc thực tế có tứ cạnh như sau:

- Hướng đông giáp đất bà H đang sử dụng và phần đất đang tranh chấp với bà Hà, có cạnh 31,1 m + 02 m;

- Hướng tây giáp phần đất ông H2 đang sử dụng, có cạnh 33,1 m;

- Hướng nam giáp đất ông Phong, có cạnh 1,5 m;

- Hướng bắc giáp phần đất còn lại của ông H2, có cạnh 1,5 m;

Diện tích đất nêu trên thuộc một phần thửa đất số 35, tờ bản đồ số 33 tọa lạc ấp Long Đức, thị trấn Phước L, huyện Phước L đã được UBND huyện Phước L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 049281 cho hộ ông Liên Thanh H2 và vợ bà Lâm Thị Tú H ngày 26/6/2009.

Hiện trạng trên phần đất tranh chấp có 01 phần tường rào của ông H2 xây dựng vào năm 2008 có chiều ngang 33,1 mét, chiều cao 2,1 mét, vách xây tường 10 cm, tô 1 mặt.

[3.2] Xét Giấy chuyển nhượng đất thổ cư (Vỉnh D) ghi ngày 02/3/1998 thể hiện người nhận đất là ông Lâm Văn G, Nguyễn Thị H, chủ đất ghi Tạ Văn M "lăn tay", đại diện nông dân Huỳnh Văn D, lân cận Ngô Thị T, con rể Nguyễn Văn H, các con Tạ Thị M, Tạ Văn P, đại diện lân cận Nguyễn Thanh N có xác nhận của chính quyền địa phương.

Thực tế, ông M đã chết, người viết giấy ông D cũng đã chết, những người bàn cận kế cận như ông N, ông P đều xác định chữ ký trong giấy không phải là của họ.

Sau sử dụng đất bà H không kê khai đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất tranh chấp; về phía ông H2 sau khi nhận chuyển nhượng đất của ông D, ông N đã kê khai, đăng ký và đã được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Lời khai ngày 28/12/2021 ông Trần Văn M, ông Tạ Văn P là con của ông M xác định "Phía sau phần đất của ông M có 01 cái đìa lạng, vị trí của cái đìa này hiện tại đang nằm trên phần đất của bà H đang sử dụng, không nằm trên phần đất của ông D (Huế D) và Huế N con ông D, phần đất ông H2 đang sử dụng không dính tới cái đìa lạng của ông M, ông H2 sử dụng đất đúng với ranh và vị trí do ông D chuyển nhượng lại, phần hàng rào ông H2 xây dựng trên phần đất của ông nhận chuyển nhượng, không có lấn qua cái đìa lạn của ông M", lời khai của ông M, ông P là phù hợp với thực tế đất ông H2 sử dụng, phù hợp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H2.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H xác định năm 2003 bà biết việc ông H2 xây dựng hàng rào lấn qua phần ½ cái mương thuộc quyền sử dụng của bà thì bà có đến xem và ông H2 hứa khi nào cần sử dụng sẽ tháo dỡ trả, đến năm 2010 ông H2 xây hàng rào kiên cố thì bà có biết nhưng do bận làm xa nên chưa có yêu cầu khởi kiện, đến năm 2018 mới yêu cầu chính quyền giải quyết. Tuy nhiên ông H2 xác định không có sự việc ông H2 hứa khi nào bà H cần sử dụng sẽ tháo dỡ trả.

Như vậy, có cơ sở xác định từ khi chuyển nhượng đất (năm 2002) cho đến nay ông H2 đã sử dụng đất ổn định và sử dụng đúng diện tích đất đã nhận chuyển nhượng từ ông D, ông N.

Căn cứ Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh *"Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp.*

...

Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc."

Bà H không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H là phù hợp quy định pháp luật.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Ngô Thị H; Chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; Giữ nguyên Bản án số 58/2022/DS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu.

Tuy nhiên, do bản án sơ thẩm tuyên chưa được rõ ràng nên cần điều chỉnh một số nội dung phần quyết định cụ thể hơn. Việc điều chỉnh nội dung phần quyết định này được coi là giữ nguyên đường lối xét xử của Toà án cấp sơ thẩm.

[5] Về án phí: Bà Ngô Thị H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các phần Quyết định khác của Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2022/DS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị H; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2022/DS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu.

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 203 Luật Đất đai;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H đối với ông Liên Thanh H2 về việc yêu cầu ông H2 trả lại quyền sử dụng diện tích 49,2 m^2 đất tọa lạc ấp Long Đ, thị trấn Phước L, huyện Phước L có tứ cạnh như sau:

- Hướng đông giáp đất bà H đang sử dụng và phần đất đang tranh chấp với bà Hà, có cạnh 31,1m + 02m;

- Hướng tây giáp phần đất ông H2 đang sử dụng, có cạnh 33,1m;

- Hướng nam giáp đất ông P, có cạnh 1,5m;

- Hướng bắc giáp phần đất còn lại của ông H2, có cạnh 1,5m;

Diện tích: 49,2 m^2 thuộc một phần thửa đất số 35, tờ bản đồ số 33 tọa lạc ấp Long Đ, thị trấn Phước L, huyện Phước L đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Liên Thanh H2 và vợ bà Lâm Thị Tú H.

2/. Không chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị H yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 049281 do ông Liên Thanh H2 và bà Lâm

Thị Tú H đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 49,2 m^2 thuộc thửa đất số 35, tờ bản đồ số 33 do UBND huyện Phước L cấp ngày 26/6/2009.

3/. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Ngô Thị H phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.180.000 đồng, đã dự nộp xong.

4/. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Bà Ngô Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng. Bà H đã tạm ứng số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0001355 ngày 20/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước L, được chuyển thu án phí.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Ngô Thị H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng. Bà H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0005370 ngày 22/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu, được chuyển thu án phí.

5**.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH2 thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- TAND huyện Phước L (01 bản);
- CCTHADS huyện Phước L (01 bản);
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP (01 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Tăng Trần Quỳnh Phương